

Bản án số: 111/2018/HS-PT

Ngày: 22 – 11 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Hoàng Lâm

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T và Trần Thị Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN THỊ Đ, sinh năm 1976 tại huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 7, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Dương Thị A (chết); có chồng Nguyễn Thanh T và 04 người con (lớn nhất sinh năm 1998 và nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 29/8/2017 bị Công an huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 04/9/2017). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ T, sinh năm 1970 tại huyện VT, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 6, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Đinh Thị L; có chồng Đặng Ngọc H và 04 người con (lớn nhất sinh năm 1986 và nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 17/3/2017 bị Công an huyện VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong ngày 03/4/2017). Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 04/3/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nên Công an xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và phát hiện tại nhà của ông Cao Hồng L, gồm có Trần Thị Đ, Nguyễn Thị T, Dương Thị Th1, Ngô Thị H đang thực hiện đánh bạc ăn thua trực tiếp bằng tiền.

Qua điều tra, các bị cáo Đ, T cùng các đối tượng H, Th1 đã thừa nhận như sau: Vào sáng ngày 04/3/2018, T, Đ, H, Th1 cùng uống cà phê chung ở khu vực Ngã Năm Đ nên có rủ nhau đánh bài thì 03 người còn lại đồng ý. Cả nhóm thỏa thuận hùn mỗi người 2.000 đồng để T đi mua 10 bộ bài tứ sắc (T tự bỏ tiền ra trước) và cùng đi đến nhà ông L đánh bạc. Lúc đầu cả nhóm chơi bài tứ sắc ăn thua chẵn, mỗi chẵn ăn thua bằng tiền là 60.000 đồng, chơi được khoảng 10 phút thì ông L về nên T có hỏi mượn chỗ đánh bài, ông L đồng ý và sang chòi kế bên nhà ngủ. Do đánh chẵn lâu quá không ăn thua nên cả nhóm đổi sang ăn thua bàn, mỗi bàn ăn thua 5.000 đồng đến 10.000 đồng (tới quan thì 10.000 đồng, tới tron thì 5.000 đồng), đánh được 01, 02 bàn chưa ai ăn thua thì bị Công an xã VT bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định được số tiền các bị cáo Đ, T và những người chơi khác sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Trần Thị Đ sử dụng 110.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt chưa ăn thua;
- Nguyễn Thị T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang chưa ăn thua;
- Dương Thị Th1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang chưa ăn thua;
- Ngô Thị H mang theo 720.000 đồng, sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang không ăn thua.

Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Đ và bị cáo T cùng những người chơi khác sử dụng vào mục đích đánh bạc là 930.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2018/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự đối với Trần Thị Đ;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thị T;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2018, bị cáo Trần Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2018, bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo T kháng cáo xin được hưởng án treo, nhưng các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để được xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị Đ, Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 04/3/2018 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Công an huyện VT, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra tại nhà của Cao Hồng L phát hiện và bắt quả tang Trần Thị Đ, Nguyễn Thị T, Dương Thị Th1, Ngô Thị H đang thực hiện đánh bạc ăn thua trực tiếp bằng tiền. Qua điều tra chứng minh được tổng số tiền tham gia đánh bạc là 930.000 đồng. Tuy nhiên, Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T có tiền sự về tội đánh bạc, chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được

chính quyền địa phương xác nhận; riêng bị cáo Đ có con bị bệnh tâm thần kinh, vận động là các tình tiết quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt mỗi bị cáo với mức án 06 tháng tù. Xét mức án này là không nặng, phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Bị cáo Trần Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khung hình phạt là từ 06 tháng đến 03 năm tù, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt. Hơn nữa, bị cáo kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tình tiết nào mới để được xem xét. Tại phiên tòa bị cáo cho rằng có con nhỏ cần người chăm sóc. Tuy nhiên, xét việc con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) chỉ là căn cứ để hoãn thi hành án, nên không phải là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Mặt khác, quá trình điều bị cáo cũng đã nhiều lần bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, xét kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị T, xét thấy căn cứ theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/8/2018.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Thị Đ và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện VT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện VT (1b);
- Chi cục THADS huyện VT (1b);
- TAND huyện VT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Thị Bích Hạnh